

Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ

D, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 68 Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh LĐ và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 68 Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh LĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh H. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh LĐ. Vợ chồng chung sống hòa thuận, H phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có những bất đồng về quan điểm, lối sống, cách suy nghĩ nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, không còn yêu thương, chăm sóc gì đến nhau nữa và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh Đ và chị H xác định không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 27/02/2007 và Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 17/8/2009. Hiện nay các con đã trưởng thành trên 18 tuổi, đều khỏe mạnh bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác định không có nên không đề cập.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, thỏa thuận này của anh Đ và chị H là đảm bảo theo quy định của pháp luật nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có Đ sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các Đ sự cụ thể như sau:
Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- 2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Đ, chị H đã nộp theo biên lai thu số 0005759 ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh LĐ).
- 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D
- UBND xã H, huyện N, tỉnh H;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Vui